

Số: 91/2017/QĐST-HNGĐ

Bù Gia Mập, ngày 22 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 134/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Lan L**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn*: Ông **Nông Văn T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

* *NLQ 1*, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Lan L, sinh năm 1996, địa chỉ: thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước và ông Nông Văn T, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Nguyễn Thị Lan L và ông Nông Văn T thống nhất thoả thuận: giao người con chung Nông Quỳnh T, sinh ngày **27/01/2017** cho bà Nguyễn Thị Lan L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nông Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nông Quỳnh T mỗi tháng 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung Nông Quỳnh T đủ 18 tuổi.

Ông Nông Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Lan L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tài sản chung và ông Nông Văn T đồng ý, không có ý kiến gì. Bà L và ông T tự thoả thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lan L, ông Nông Văn T và NLQ1 tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: là 150.000 đồng, bà L phải nộp 75.000 đồng, ông T phải nộp 75.000 đồng. Tại phiên hòa giải bà L đồng ý nộp thay cho ông T số tiền 75.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí 3.150.000 đồng mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018004 ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trả lại bà L số tiền tạm ứng án phí còn lại 3.000.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND H BGM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thoại

